

Bản án số: 26 /2019/HS - ST
Ngày 17 - 9 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Lâm Hồng.

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập; Bà Nguyễn Thị Kim; Bà Thào Thị Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 17/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 212019/TLST - HS ngày 25/7/ 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Giàng Thị V**; (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày: 28 tháng 03 năm 1987, tại huyện T, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn H, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai; Nghề nghiệp: tự do ; Văn hóa: 3/12; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; Con ông: Giàng Seo S; Con bà: Vàng Thị S1. Có Chồng: Sùng Chấn M, Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2010 nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, Bản án số 92/HSST ngày 10/9/2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An tuyên phạt 4 năm tù về tội “ Mua bán người”, đến ngày 12/02/2018 chấp hành xong hình phạt tù.

Nhân thân: Bản án số 91/HSST ngày 31/12/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai tuyên phạt 06 năm tù về tội “Giết người”, tháng 2/2009 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị bắt ngày: 15/5/2019. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Trường S2 - Luật sư, Công ty luật hợp danh V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Giàng Thị R - Sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn P, thị trấn P, huyện T, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt.

- **Người phiên dịch tiếng Mông;** Bà Giàng Thị M - sinh năm 2001

Trú tại: Ký túc xá, trường cao đẳng Lào Cai - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 55 phút ngày 15/5/2019, tổ công tác phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Lào Cai làm nhiệm vụ tại Km 13, quốc lộ 70 thuộc thôn C, xã C1, huyện T, tỉnh Lào Cai phát hiện Giàng Thị V có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra Giàng Thị V khai đang vận chuyển 02 bánh Heroine đi bán. Tổ công tác mời ông Hoàng Quốc T1, trú tại thôn C, xã C, huyện T, Lào Cai chứng kiến, cùng đưa Giàng Thị V và toàn bộ đồ vật, tài sản đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã C để làm việc. Tang vật thu giữ: 02 bánh Heroine đựng trong 01 túi vải; 01 xe mô tô BKS 24 B1 – 618.22; 01 điện thoại và 200.000 VNĐ. Cơ quan điều tra đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quá tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Quá trình điều tra Giàng Thị V khai nhận như sau: Khoảng ngày 05/5/2019, Giàng Thị V đi chợ xã Bản C, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai thì có quen một người đàn ông dân tộc Mông tên M1(không biết nhân thân, lai lịch), chỉ nghe M1 giới thiệu nhà ở khu vực Km 15, và hai người cho nhau số điện thoại để liên lạc, các lần gặp nhau V không nhìn thấy rõ mặt M1 do M1 đội mũ bảo hiểm và đã xóa số điện thoại của M1. Cách ngày bị bắt khoảng 03 ngày, M1 gọi điện cho V hỏi có biết ai mua ma túy không để M1 bán 02 bánh Heroine, nhưng V trả lời không biết. Đến trưa ngày 15/5/2019, M1 lại gọi điện thoại cho V đặt vấn đề thuê V vận chuyển 02 bánh Heroine giao cho người mua của M, ban đầu M1 nói trả công là 2.000.000/01 bánh V không đồng ý, tiếp tục M1 trả 5.000.000đồng/01 bánh V cũng không đồng ý. M1 lại thỏa thuận tiếp trả công 10.000.000đ/01 bánh, khi nào giao ma túy cho người mua xong thì M1 sẽ trả tiền công, V đồng ý. M1 bảo V đến khu vực Km 15, quốc lộ 70, xã Bản C, huyện Bảo T để M1 đưa ma túy cho V mang đi bán. Sau đó, Giàng Thị V sang nhà Giàng Thị R mượn xe mô tô BKS 24 B1 – 618.22, nói đi mua thức ăn, nhưng mục đích của V là để đi nhận ma

túy. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Giàng Thị V gặp M1 ở khu vực km 15 Quốc lộ 70, tại đây M1 đưa cho V 01 túi vải bên trong đựng 02 bánh Heroine, M1 bảo V giao cho người mua ma túy tên L (không quen biết) nhà ở Đ, M1 nói cho V biết giá bán là 140.000.000đ/01 bánh, và cho V số điện thoại của Liên để V trực tiếp liên lạc. Sau khi nhận ma túy xong V cất giấu vào cốp xe mô tô rồi điều khiển xe về nhà ở của mình. Đến khoảng hơn 18 giờ cùng ngày V điều khiển xe mô tô mang 2 bánh Heroine đi giao bán cho người mua thì bị bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật.

Kết luận giám định số 129/GĐMT ngày 17/5/2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: 02 (hai) bánh chất bột khô, màu trắng có khối lượng 692,37 gam gửi đến giám định đều là loại chất ma túy Heroine (Hêrôin).

Bản cáo trạng số: 21 /CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Giàng Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án tóm tắt nêu trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Giàng Thị V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị V mức án: Tù chung thân; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo luật sư Lê Trương Sơn trình bày quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo và Đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Thị V mức án 20 năm tù, không phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại

về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Giàng Thị V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do hám lợi với mục đích nhận 20 triệu đồng tiền công, khoảng 18 h 55 phút ngày 15/5/2019, bị cáo đã có hành vi vận chuyển trái phép 692,37 gam Heroine để bán kiếm lời. Vì vậy, bản cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 24 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Điều 251 khoản 4 điểm b của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Giàng Thị V thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ pháp luật nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy. Nhưng do hám lợi bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển trái phép 692,37 gam Hêrôin mang đi bán.

Trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu: Tại bản án số 91/2004/HSST ngày 31/12/2004 Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt Giàng Thị V 06 năm tù về tội “Giết người” đến tháng 02 năm 2012 chấp hành xong hình phạt (đã được xóa án tích). Bản án số 92/HSST ngày 10/9/2015, của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đã xử phạt bị cáo Giàng Thị V 04 năm tù về tội “Mua bán người”, ngày 12/02/2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Do đó, lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đặc biệt các loại tội phạm về ma túy. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; có ông nội là Giàng Seo Gia được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo là người dân tộc thiểu số; gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản

2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Ngoài hình phạt chính do bị cáo không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ xung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc 02 bánh Heroine bị thu giữ V khai là của người đàn ông dân tộc Mông tên M1, nhà ở Km 15, thuê V vận chuyển để bán với giá 140.000.000 đồng/01 bánh. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M1 tại khu vực km15 quốc lộ 70 thuộc thôn Na Năng, xã Bản C không có người nam giới nào tên là M1. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về vật chứng bị Cơ quan điều tra thu giữ:

- Đối với 684,59 gam Heroine còn lại sau trích mẫu đã được niêm phong. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 xe mô tô BKS 24B1- 618.22 đã cũ, đây là tài sản của Chị Giàng Thị Ri nên cần trả lại cho chị Ri.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng, bị cáo đã sử dụng liên lạc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 200.000đ thu giữ của Giàng Thị V cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Giàng Thị V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, 53 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng Thị V tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/5/2019.

Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

- + 684,59 gam Heroine còn lại sau trích mẫu đã được niêm phong trong 01 hộp giấy, bên ngoài được dán kín bằng giấy màu trắng. Tại các mép dán của hộp niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Lào Cai. Trên một mặt của hộp niêm

phong có ghi “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ Giàng Thị V có hành vi phạm tội về ma túy. Phát hiện, thu giữ ngày 15/5/2019 tại thôn Na Năng, xã Bản C, huyện Bảo T, tỉnh Lào Cai”. Niêm phong còn nguyên vẹn, đúng quy định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO đã qua sử dụng.

- Tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án. (Theo giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9051074 tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lào Cai của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai) (Bút lục 24)

- Trả lại cho chị Giàng Thị Ri: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Aierblade, biển kiểm soát 24 B1 – 618.22, số khung: 005582, số máy 005612.

(Các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/7/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Giàng Thị V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người liên quan;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Lâm Hồng

